TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2021/HS-ST
Ngày 19-8-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Cường – Giáo viên Trường THCS An Dương

Ông Đỗ Văn Thư – Cán bộ hưu trí xã Hồng Phong

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị H - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Lê Trịnh Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2021/TLST- HS ngày 16 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C sinh ngày 13 tháng 11 năm 2004, tại Hải Phòng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 27, phường V, Quận L, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: A 2, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Đào Thị Thanh H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/02/2021 đến ngày 04/3/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm giam từ ngày 03/6/2021; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn C:* Ông Nguyễn Văn S sinh năm 1975 (là bố đẻ bị cáo) và bà Đào Thị Thanh H sinh năm 1978 (là mẹ đẻ bị cáo); nơi cư trú: A 2, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người bào chữa của bị cáo:* Bà Vũ Thị Minh Hiếu – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị hại*: Ông Đỗ Mạnh T sinh năm 1971; địa chỉ: Số nhà 43/52 K, phường S, quận H, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Những người tham gia tố tụng khác*: Ông Nguyễn Văn Quang – Chức vụ: Phó Bí thư Đoàn phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, T.P Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 11 giờ ngày 19 tháng 02 năm 2021, Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Atila biển kiểm soát 16L7-9947 trong lúc dừng chờ đèn đỏ tại ngã 3 PG, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng phát hiện ông Đỗ Mạnh T đi xe mô tô nhãn hiệu SH mode màu trắng biển kiểm soát 16G1-6685, tại túi quần sau bên phải ông T mặc có chiếc ví để lộ ra ngoài nên C đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. C bám theo ông T đi vào đường Trang Quan, xã An Đồng, khi đến ngõ số 9 xóm Ông Tài, thôn Trang Quan, xã An Đồng, C điều khiển xe áp sát làm ông T phải dừng xe lại. C điều khiển xe vượt lên rồi quay xe lại đưa tay phải giật lấy chiếc ví ở túi quần ông T rồi khiển xe bỏ chạy về khu chung cư Bạch Mai, xã Đồng Thái, ông T đuổi theo nhưng không bắt được C. Khi chạy về đến cây xăng gần ngã tư Cơ điện, C rẽ vào ngõ dừng xe kiểm tra ví lấy tiền rồi vứt chiếc ví ở đó.

Tài sản của ông T bị chiếm đoạt là 01 chiếc ví da bên trong có các giấy tờ cá nhân và số tiền 9.030.000đồng. Số tiền chiếm đoạt C đã mua thuốc lá điện tử sử dụng và ăn tiêu hết. Còn chiếc ví và các giấy tờ cá nhân của ông T người dân nhặt được đã giao nộp cho Công an huyện An Dương.

Chiều ngày 23/02/2021, C đã giao nộp chiếc xe mô tô cùng bộ quần áo C sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội nêu trên.

Tại Cáo trạng số 53/CT-VKS-AD ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội: "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn C khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản của ông Đỗ Mạnh T như nội dung đã nêu ở trên. Ngày 23/02/2021 bị cáo bị ông T phát hiện và động viên nên bị cáo đã đến cơ quan công an khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, bị cáo xin lỗi ông T, xin lỗi bố mẹ và mong ông T, bố mẹ tha lỗi cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị hại ông Đỗ Mạnh T khai: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 19 tháng 02 năm 2021 trên đường đến nhà bạn chơi ông bị Nguyễn Văn C dùng xe mô tô chiếm đoạt tài sản của ông gồm 01 ví da bên trong có 9.030.000đồng và một số giấy tờ cá nhân như nội dung đã nêu ở trên. Số tiền C chiếm đoạt của ông là 9.030.000đồng đến nay bị cáo và gia đình chưa có trách nhiệm trả lại cho ông. Tuy nhiên, xét hoàn cảnh gia đình bị cáo và tại phiên tòa bị cáo cũng như gia đình đã xin lỗi ông nên nay ông chỉ yêu cầu bị cáo và bố mẹ bị cáo trả lại ông số tiền 5.000.000đồng, số tiền 4.030.000đồng còn lại ông cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo trả nữa. Ông T yêu cầu bị cáo và bố mẹ bị cáo phải trả số tiền trên cho ông chậm nhất vào ngày 31 tháng 01 năm 2022 và ông đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật. Chiếc ví da và một số giấy tờ cá nhân cơ quan công an đã trả lại ông nhưng trong số giấy tờ cá nhân ông để trong ví bị C chiếm đoạt đã bị mất 01 giấy phép lái xe ô tô và căn cước công dân của ông hiện ông đã

làm lại, ông không yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí làm lại những giấy tờ này cho ông.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo ông Nguyễn Văn S và bà Đào Thị Thanh H trình bày: Ông S và bà H xin lỗi ông T, đồng ý trả lại bị hại số tiền 5.000.000đồng và sẽ trả ông T số tiền trên chậm nhất vào ngày 31 tháng 01 năm 2022.

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương trình bày luận tội: Phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 38, 91, 101 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 36 đến 42 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản"; Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo trả cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng. Hiện bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên người đại diện hợp pháp của bị cáo phải trả thay bị cáo số tiền trên.

Tại phiên tòa, người bào chữa phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo: Nhất trí quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo về tội danh, trách nhiệm dân sự và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét độ tuổi, hoàn cảnh gia đình bị cáo áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo ở mức thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa và đồng ý với quan điểm của người bào chữa. Người đại diện hợp pháp của bị cáo và bị hại không có ý kiến tranh luận.

Đại diện Đoàn phường H: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn C tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ xác định: Vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 19 tháng 02 năm 2021 tại ngõ số 9 xóm Ông Tài, thôn Trang Quan, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, bị cáo Nguyễn Văn C đã có hành vi sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 16L7-9947 dùng tay giật tài

sản là 01 ví da bên trong có 9.030.000 đồng cùng một số giấy tờ cá nhân của ông Đỗ Mạnh T rồi điều khiển xe bỏ chạy. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn C đã phạm tội "Cướp giật tài sản" quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự.

[3] Do bị cáo sử dụng xe mô tô công khai chiếm đoạt tài sản rồi nhanh chóng tẩu thoát là thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm nên Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố bị cáo theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, tiềm ẩn nguy cơ gây tai nạn giao thông trên đường, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài một cách không chính đáng nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo và liều lĩnh chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của bị cáo nên cần xét xử nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội, bị hại đã phát hiện ra bị cáo và động viên bị cáo đến cơ quan công an đầu thú nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt:

[6] Bị cáo Nguyễn Văn C không phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Khi phạm tội bị cáo 16 tuổi 03 tháng 06 ngày, với độ tuổi của bị cáo nhận thức pháp luật còn hạn chế, nghỉ học sớm, thiếu sự giám sát quản lý của gia đình. Bị cáo không có việc làm, sau khi phạm tội tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật, số tiền chiếm đoạt bị cáo đã sử dụng vào việc chi tiêu cá nhân và đến nay bị cáo cùng gia đình vẫn chưa trả lại cho bị hại nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

- Về trách nhiệm dân sự:

[8] Bị cáo chiếm đoạt của ông Đỗ Mạnh T số tiền 9.030.000đồng đến nay vẫn chưa trả lại cho bị hại. Tại phiên tòa, ông T chỉ yêu cầu bị cáo và gia đình trả lại số tiền 5.000.000đồng chậm nhất vào ngày 31/01/2022, số tiền còn lại 4.030.000 đồng ông không yêu cầu bị cáo trả. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo bà H và ông S đồng ý với yêu cầu của bị hại. Xét thỏa thuận của bị hại và bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo là tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận. Khi phạm tội bị cáo 16 tuổi 03 tháng 06 ngày nên theo quy định tại khoản 2 Điều 586 Bộ luật Dân sự thì bị cáo phải bồi thường bằng tài sản của mình nếu không đủ tài sản để bồi thường thì người đại diện hợp pháp của

bị cáo phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình. Hiện tại bị cáo không có việc làm, không có thu nhập và không có tài sản nên ông Nguyễn Văn S và bà Đào Thị Thanh H phải có trách nhiệm trả thay bị cáo số tiền trên.

- Về vật chứng:

[9] Đối với 01 ví da và một số giấy tờ cá nhân cơ quan công an đã trả lại cho ông T là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

[10] Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Atila biển kiểm soát 16L7-9947 là tài sản của bà H, bà H không giao xe cho bị cáo sử dụng và không biết bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội; bộ quần áo bị cáo mặc lúc thực hiện tội phạm là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Công an đã trả lại cho bà H là có căn cứ.

- Về án phí:

[11] Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 38, 91, 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 42 (Bốn mươi hai) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Thời hạn tù của bị cáo Nguyễn Văn C tính từ ngày 03 tháng 6 năm 2021. Bị cáo được trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 23/02/2021 đến ngày 04/3/2021) vào thời gian chấp hành hình phạt tù, nay bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là 41 (Bốn mươi mốt) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày tù.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật Dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của ông Đỗ Mạnh T, bị cáo Nguyễn Văn C và người đại diện hợp pháp của bị cáo là ông Nguyễn Văn S bà Nguyễn Thị H về việc bị cáo Nguyễn Văn C có trách nhiệm trả cho ông Đỗ Mạnh T số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Do bị cáo Nguyễn Văn C chưa đủ 18 tuổi nên người đại diện hợp pháp của bị cáo là ông Nguyễn Văn S và bà Đào Thị Thanh H có trách nhiệm trả thay bị cáo số tiền trên cho bị hại.

Về thời hạn trả tiền: Chậm nhất vào ngày 31 tháng 01 năm 2022 ông Nguyễn Văn S và bà Đào Thị Thanh H phải trả ông Đỗ Mạnh T số tiền 5.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự và 300.000đồng án phí

dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, tổng cộng bị cáo phải nộp 500.000 đồng án phí.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương;
- Trại Tạm giam Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân T.P Hải Phòng;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương;
- Sở Tư pháp Hải Phòng;
- Phòng PV 06 và PC 10 Công an T.P Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Liên